

Bản án số: 259/2018/HSST
Ngày 16/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Bá Huynh

Ông Tạ Đăng Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/10/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 245/2018/TLST-HS ngày 19/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1995, tại Phú Thọ. HKTT: Xóm Bò Xò, xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Thành, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Sửu, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có hai anh em bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 25/10/2017, được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú sau đó vắng mặt tại địa phương. Bị bắt truy nã ngày 04/9/2018, hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước. Có mặt.

Bị hại:

Anh Đinh Văn Diện, sinh năm 1996

Địa chỉ: Đông Hà, Tân Lập, Đầm Hà, Quảng Ninh.

Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/10/2017, Lê Văn H xin vào làm việc nhân viên tại quán rửa xe của anh Phạm Minh Hạ (sinh năm 1987, HKTT: Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Tại đây, H ở cùng phòng với anh Đinh Văn Diện và anh

Đinh Khánh Quỳnh (sinh năm 1996, HKTT: Tân Mai, Tân Lập, Đàm Hà, Quảng Ninh). Khoảng 9 giờ sáng ngày 12/10/2017, do chưa có khách rửa xe nên H ngồi trong phòng ngủ dành cho nhân viên rửa xe còn anh Diện và anh Quỳnh ngồi ở ngoài sân. Tại đây, H nhìn thấy điện thoại Oppo màu trắng, ốp lưng đằng sau điện thoại có đề 500.000 đồng của anh Diện đang cắm sạc ở đầu giường, bên cạnh có một chiếc ví màu đen của anh Diện nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy anh Diện và anh H vẫn ngồi ngoài sân không để ý. H liền lấy trộm điện thoại, lục ví của anh Diện lấy 200.000 đồng đút vào trong túi quần bên phải rồi đi ra ngoài và đi thẳng ra đường lớn bắt xe khách về nhà theo tuyến đi Hòa Bình. Khi đến thành phố Hòa Bình, H đi lang thang trên đường và gặp một người đàn ông (H không nhớ rõ tên tuổi địa chỉ) do hết tiền tiêu nên H đã bán điện thoại trên cho người đàn ông này với giá 2.500.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 25/10/2017 do nhận thức hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên H đã đến công an phường Phú Đô đầu thú khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 339 ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm xác định 01 điện thoại Oppo F1S trị giá 4.500.000 đồng, 01 sim điện thoại 0915629964 trị giá 25.000 đồng.

Về dân sự anh Đinh Văn Diện yêu cầu Lê Văn H phải bồi thường cho anh 5.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của H phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 14/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là 5.225.000 đồng.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo H: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, H cảnh gia đình kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền là hộ nghèo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản

1 Điều 138; Điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo H được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 9 giờ sáng ngày 12/10/2017, tại quán rửa xe ở đường Vườn Cam, TDP số 6, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Lê Văn H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Oppo F1S trị giá 4.500.000 đồng, 01 sim điện thoại 0915629964 trị giá 25.000 đồng và 700.000 đồng. Tổng trị giá bị cáo trộm cắp là 5.225.000 đồng. Tang vật không thu hồi được.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. nó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nên hạn chế về hiểu biết pháp luật, gia đình bị cáo là vùng miền núi có H cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chưa có việc làm ổn định, là vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là 5.225.000 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

[7]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn H** phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2018.

Về dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là 5.225.000 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi năm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chưa thi hành án với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 261.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

